TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1319**/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1109/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Bà Đỗ Thuỳ K**; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: 47/2/11 Hưng Đạo Vương, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: **Ông Hàng Trần Minh S**; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: 46/4/10, khu phố 5, Phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đỗ Thuỳ K và ông Hàng Trần Minh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao ba con chung là cháu Hàng Đỗ Minh T, sinh ngày: 19/10/2009, Hàng Phụng Ngọc H, sinh ngày: 11/12/2011, Hàng Đỗ Thiên Â, sinh ngày: 06/08/2016 cho ông Hàng Trần Minh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đỗ Thuỳ K cấp dưỡng nuôi ba con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu T, cháu H và cháu Â đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, bà K vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Bà K có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Đỗ Thuỳ K tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002240 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP B, tỉnh Đồng Nai. Bà K đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Chi cục THA DS TB. B;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thành Thị Thu Trang